TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Nguyễn Thị Lệ Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên;

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐ-HNGĐ ngày 09/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim H,** sinh năm 1988 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn H1, xã T, huyện H2, tỉnh B

- *Bị đơn*: Ông **Võ Lưu H3**, sinh năm: 1980 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H1, xã T, huyện H2, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày: Bà và ông H3 đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, trong quá trình chung sống bà và ông H3 thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vả trước mặt con cái, ông H3 thường xuyên chơi bời nhậu nhẹt không lo làm ăn, ông còn thường xuyên bạo hành bà, bà đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông H3 nữa, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông H3.

Về con chung: Có ba con chung là Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009; Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011. Bà yêu cầu được nuôi hai con chung Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc

Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009. Giao con chung Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011 cho ông H3 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu ông H3 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Lưu H3 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngoài Tòa án ông H3 trình bày: Ông và bà H đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống, bà H thường xuyên bỏ đi chơi, hàng xóm đồn đại nhiều lời không hay nên ông có góp ý vì vậy bà H đã dẫn hai con bỏ đi từ khoảng tháng 06/2021 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ con, hơn nữa ông là người theo đạo Thiên Chúa nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Có ba con chung là Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009; Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011. Ông không giành quyền nuôi con mà tôn trọng ý kiến của các con. Ông yêu cầu nuôi con chung Võ Anh T1. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Võ Lưu H3; Giao con chung Võ Thị Bảo K, Võ Ngọc Bảo H4 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Võ Anh T1 cho ông H3 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Lưu H3 và yêu cầu được nuôi các con chung Võ Thị Bảo K, Võ Ngọc Bảo H4; giao con chung Võ Anh T1 cho ông H3 nuôi dưỡng nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Võ Lưu H3 có nơi cư trú tại Thôn H1, xã T, huyện H2, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Võ Lưu H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông H3 đăng ký kết hôn ngày 20/12/2006 tại UBND xã T, huyện H2 trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông H3 thường xuyên chơi bời nhậu nhẹt không lo làm ăn, ông còn bạo hành bà. Tại phiên tòa bà H khẳng định không còn tình cảm với ông H3 nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H3.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện không rõ mâu thuẫn giữa bà H với ông H3 là gì nhưng bà H đã dẫn hai con gái đi nơi khác sinh sống từ tháng 06/2021 đến nay.

Về phía bị đơn, ông H3 thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bà H thường xuyên bỏ đi chơi, ông có góp ý thì bà H dẫn con bỏ đi từ tháng 06/2021 đến nay. Ông không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu Tòa án không đồng ý cho vợ chồng ông ly hôn thì ông và bà H cứ sống như hiện tại, bà H muốn sống ở đâu thì sống. Mặt khác ông là người theo đạo Thiên Chúa nên không thể ly hôn được.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H3 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H3.

[2.2] Về con chung: Có ba con chung là Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009; Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011. Bà H yêu cầu được nuôi hai con chung Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009. Giao con chung Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011 cho ông H3 trực tiếp nuôi dưỡng

Tại biên bản lấy lời khai, ông H3 trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Anh T1, đối với các con Võ Thị Bảo K và Võ Ngọc Bảo H4 thì ông tôn trọng ý kiến của các con, không giành quyền nuôi con. Tại

đơn báo vắng mặt ông H3 trình bày ông không giành quyền nuôi con mà tôn trọng ý kiến của các con. Tại phiên tòa, ông H3 vắng mặt nên không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Hơn nữa, ông H3 cũng không có văn bản thể hiện việc thay đổi những ý kiến đã trình bày trong biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án về nguyện vọng được nuôi con chung.

Các con chung Võ Thị Bảo K và Võ Ngọc Bảo H4 có ý kiến muốn được ở với mẹ, Võ Anh T1 có nguyện vọng được ở với cha. Hơn nữa, cháu K và H4 là con gái cần sự chăm sóc và quan tâm từ người mẹ để đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của các cháu về sau này. Cháu T1 hiện nay đang ở với cha, vì vậy cần tiếp tục giao cháu T1 cho ông H3 nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định, tránh sự xáo trộn sinh hoạt của cháu.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các con chung Võ Thị Bảo K và Võ Ngọc Bảo H4 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Võ Anh T1 cho ông H3 trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung Võ Thị Bảo K và Võ Ngọc Bảo H4 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Võ Anh T1 cho ông H3 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H đối với ông Võ Lưu H3 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Võ Lưu H3.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Bảo K, sinh ngày 16/8/2007; Võ Ngọc Bảo H4, sinh ngày 01/01/2009.

Ông Võ Lưu Huỳnh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Anh T1, sinh ngày 13/5/2011.

Bà Lê Thị Kim H, ông Võ Lưu H3 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006927 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang